TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/DS-ST
Ngày: 21-8-2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Bùi Ngọc Hà.

2.Ông Nguyễn Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2016/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2016 về: "Tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Xuân Th, sinh 1960.
Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

-*Bị đơn:* Vợ chồng ông K' B, bà Ka Th.
Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

(*Ông Th có mặt; Vợ chồng ông K' B, bà Ka Th vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Xuân Th trình bày:

Từ năm 2012 ông với vợ chồng anh K' B, chị Ka Th có mua bán phân bón và vay tiền. Đến ngày 07-4-2012 hai bên đối chiếu nợ theo đó vợ chồng anh K' B, chị Ka Th nợ ông số tiền là 20.000.000 đồng, thỏa thuận vợ chồng anh K' B, chị Ka Th chịu lãi suất 1,75% /tháng, hẹn năm 2013 và năm 2014 trả cho ông. Tuy nhiên từ đó đến nay vợ chồng anh K' B, chị Ka Th chưa thanh toán cho ông mặc dù hàng năm ông đều yêu cầu trả nhiều lần.

Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh K'B, chị Ka Th trả số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07-4-2012 đến ngày 19-6-2017 là 62 tháng 12 ngày với mức lãi 1,67%/ tháng là 20.840.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu vợ chồng anh K'B, chị Ka Th có nghĩa vụ trả số tiền gốc 20.000.000 đồng. Về tiền lãi đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật. Thời gian tính lãi tính từ ngày 07-4-2012 đến hôm nay ngày 21-8-2017 là 64,5 tháng.

Về tài liệu chứng cứ chứng minh giấy viết tay anh K' B ký nhận.

Theo bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông K' B, bà Ka Th trình bày:

Công nhận toàn bộ lời trình bày của ông Th là đúng. Từ khoảng năm 2012 vợ chồng, anh, chị với ông Th có mua bán phân bón. Đến ngày 07-4-2012 hai bên đối chiếu nợ theo đó vợ chồng anh, chị nợ của ông Th 20.000.000 đồng, thỏa thuận vợ chồng anh, chị chịu lãi suất 1,75% /tháng và hẹn đến năm 2013, 2014 trả cho ôngTh tuy nhiên do anh chị khó khăn nên không trả cho ông Th được.

Vợ chồng anh, chị đồng ý trả số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng. Về tiền lãi ông Th yêu cầu tính từ ngày 07-4-2012 đến nay (tạm tính 19-6-2017) là 62 tháng 12 ngày với mức lãi 1,67%/ tháng là 20.840.000 đồng thì anh, chị không chấp nhận vì tiền lãi quá cao đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định

Về tài liệu chứng cứ chứng minh là giấy viết tay ông Th nộp anh, chị công nhận anh K' B có ký ghi K' B trong giấy là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 428, Điều 431, Điều 438, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th buộc vợ chồng ông K'B, bà Ka Th có nghĩa vụ thanh toán cho ông Th số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Bộ luật tố tụng Dân sự. Do yêu cầu của ông Th được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí. Vợ chồng ông K' B, bà Ka Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vợ chồng ông K' B, bà Ka Th vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Xuân Th xác định có bán phân bón và cho vay tiền vợ chồng vợ chồng anh K' B, chị Ka Th nhưng không thanh toán. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Th và vợ chồng anh K'B, chị Ka Th

là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán và vay tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thời hiệu: Theo đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện đến ngày 07-4-2012 giữa ông Th và vợ chồng anh K' B, chị Ka Th có mua bán phân bón và vay tiền với nhau theo thỏa thuận thời hạn trả nợ vào năm 2013 và 2014 nhưng khi đến hạn vợ chồng anh K' B, chị Ka Th không trả và hàng năm ông Th có yêu cầu vợ chồng anh K'B, chị Ka Th thanh toán. Ngày 23-11-2016 ông Th khởi kiện nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 184 BLTTDS xác định yêu cầu của ông Th còn trong thời hiệu.

[4] Về nội dung tranh chấp: Theo lời khai, lời trình của các đương sự, vợ chồng anh K' B, chị Ka Th thừa nhận có nợ của ông Nguyễn Xuân Th số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng. Nội dung sự việc đã được các bên đương sự thừa nhận phù hợp với tài liệu chứng cứ nên có cơ sở xác định là đúng sự thật.

[5] Về yêu cầu tiền lãi của ông Nguyễn Xuân Th: Theo tài liệu chứng cứ ông Th cung cấp thể hiện đến ngày 07-4-2012 giữa ông Th với vợ chồng anh K' B, chị Ka Th còn nợ ông Th số tiền gốc 20.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất 1,75%/tháng từ ngày 07-4-2012, anh K' B ký xác nhận. Xét thấy nguồn gốc của số tiền 20.000.000 đồng là tiền mua bán và tiền vay từ ngày 07-4-2012. Theo lời trình bày của vợ chồng anh K' B, chị Ka Th công nhận số tiền 20.000.000 đồng là tiền nợ mua phân do không có tiền thanh toán nên ngày 07-4-2012 vợ chồng anh K' B, chị Ka Th thỏa thuận chuyển số tiền 20.000.000 đồng thành tiền vay với lãi suất 1,75% /tháng tính từ 07-4-2012. Do vợ chồng anh K' B, chị Ka Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 số tiền lãi chậm trả của số tiền gốc 20.000.000 đồng tính từ ngày 07-4-2012 đến 21-8-2017 (64,5 tháng) tính mức lãi suất 1.125% thành tiền là 14.512.000 đồng. Cần chấp nhận yêu cầu của ông Th buộc vợ chồng anh K' B, chị Ka Th phải trả tiền lãi cho ông Th 14.512.000 đồng là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên khẳng định ông Nguyễn Xuân Th khởi kiện là có căn cứ. Vợ chồng anh K' B, chị Ka Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cần áp dụng Điều 428, Điều 431, Điều 438, Điều 476 buộc vợ chồng anh K' B, chị Ka Th cùng có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân Th số tiền gốc là 20.000.000đ, tiền lãi là 14.512.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 34.512.000 đồng là có căn cứ.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu của ông Nguyễn Xuân Th được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí. Ông Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 979.000 đồng theo biên lai thu số AA/2015/004192 ngày 01-12-2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Vợ chồng anh K' B, chị Ka Th cùng chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 34.512.000 đồng x 5% = 1.725.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xét đơn đề nghị của vợ chồng anh K' B, chị Ka Th trình bày gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Đinh Trang H, huyện D, tỉnh L xác nhận nên giảm ½ án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng anh K' B, chị Ka Th. Số tiền án phí vợ chồng anh K' B, chị Ka Th phải chịu là 862.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144, Điều 147, Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng các Điều 428; Điều 431, Điều 438, Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Th buộc Vợ chồng vợ chồng anh K'B, chị Ka Th có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân Th số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi 14.512.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm mười hai nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và lãi 34.512.000 đồng (Ba mươi bốn triệu năm trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Xuân Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 979.000 đồng (Chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0004192 ngày 01-12-2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Vợ chồng anh K' B, chị Ka Th chịu án phí dân sự sơ thẩm 862.500 đồng (Tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Toàn